

Số: /KL-STP

Quảng Ngãi, ngày 01 tháng 4 năm 2022

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành quy định pháp luật trong công tác đăng ký, quản lý hộ tịch và công tác chứng thực hợp đồng, giao dịch tại UBND xã Ba Dinh, huyện Ba Tư, tỉnh Quảng Ngãi

Thực hiện Quyết định số 16/QĐ-STP ngày 24/02/2022 của Giám đốc Sở Tư pháp về thanh tra chuyên ngành việc chấp hành quy định pháp luật về công tác đăng ký, quản lý hộ tịch và công tác chứng thực hợp đồng, giao dịch tại UBND các xã Ba Cung, Ba Dinh, huyện Ba Tư, tỉnh Quảng Ngãi; Đoàn Thanh tra Sở Tư pháp đã tiến hành thanh tra tại UBND xã Ba Dinh.

Xét Báo cáo số 08/BC-ĐTTr ngày 25/3/2022 của Trưởng Đoàn Thanh tra, ý kiến giải trình của UBND xã Ba Dinh; Giám đốc Sở Tư pháp kết luận thanh tra việc chấp hành quy định pháp luật trong công tác đăng ký, quản lý hộ tịch và công tác chứng thực hợp đồng, giao dịch tại UBND xã Ba Dinh như sau:

I. Khái quát về đặc điểm, tình hình hoạt động đơn vị

1. Đặc điểm, tình hình đơn vị

Xã Ba Dinh nằm về phía tây của huyện Ba Tư, cách trung tâm huyện khoảng 6 km; có diện tích tự nhiên 4.344,16 ha, dân số khoảng 5.234 người; có giới cận: phía đông giáp xã Ba Vinh và thị trấn Ba Tư, phía tây giáp xã Ba Tô, phía nam giáp xã Ba Bích, phía bắc giáp xã Ba Giang, huyện Ba Tư. Về thành phần dân tộc, xã có hai dân tộc sinh sống là dân tộc H'rê và dân tộc Kinh, trong đó, dân tộc H'rê chiếm 87% dân số.

Trong năm 2021, công tác quản lý nhà nước về các lĩnh vực tư pháp - hộ tịch được lãnh đạo UBND xã Ba Dinh quan tâm, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc công chức tư pháp - hộ tịch thực hiện theo đúng quy định pháp luật. UBND xã đã ban hành kế hoạch tuyên truyền, phổ biến pháp luật về lĩnh vực tư pháp nói chung và công tác đăng ký, quản lý hộ tịch, chứng thực hợp đồng, giao dịch nói riêng (*Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 18/01/2021, Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 25/01/2021*). Trên cơ sở các Kế hoạch, công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật đã được triển khai đến cán bộ, công chức, nhân dân trên địa bàn xã. Hoạt động này đã góp phần nâng cao nhận thức pháp luật của đại bộ phận nhân dân, giúp người dân nắm được một số quy định cơ bản về quyền, nghĩa vụ của mình trong việc thực hiện công tác đăng ký hộ tịch và công tác chứng thực.

Về biên chế tham mưu công tác tư pháp - hộ tịch: UBND xã Ba Đình bố trí 03 công chức có trình độ chuyên môn phù hợp với tiêu chuẩn của công chức tư pháp hộ tịch cấp xã.

Về cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc: UBND xã đã trang bị máy vi tính, máy in, tủ đựng hồ sơ, đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị để phục vụ nhu cầu của công tác tư pháp - hộ tịch.

2. Kết quả thực hiện

Trong thời kỳ thanh tra (từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2021), UBND xã Ba Đình đã thực hiện đăng ký 271 sự kiện hộ tịch và chứng thực 40 hợp đồng, giao dịch; cụ thể:

2.1. Công tác đăng ký hộ tịch

SỰ KIỆN HỘ TỊCH	Năm 2021 (từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2021)	Ghi chú
Đăng ký khai sinh	151	
Trong đó: - Đúng hạn	82	
- Quá hạn	10	
- Đăng ký lại	59	
Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	32	
Đăng ký kết hôn	49	
Trong đó: - Đăng ký lần đầu	49	
- Đăng ký lại	0	
Đăng ký khai tử	24	
Trong đó: - Đúng hạn	11	
- Quá hạn	13	
- Đăng ký lại	0	
Thay đổi, cải chính hộ tịch	15	
Tổng cộng	271	

2.2. Công tác chứng thực hợp đồng, giao dịch

LOẠI HỢP ĐỒNG, GIAO DỊCH	Năm 2021 (từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2021)	Ghi chú
Chuyển nhượng	16	
Tặng cho	07	
Thế chấp	13	
Các loại hợp đồng, giao dịch khác	04	

Tổng cộng	40	
------------------	-----------	--

II. Kết luận thanh tra

Kết quả kiểm tra hồ sơ, sổ sách về công tác đăng ký, quản lý hộ tịch và công tác chứng thực hợp đồng, giao dịch tại UBND xã Ba Dinh, cụ thể như sau:

1. Công tác đăng ký, quản lý hộ tịch

1.1. Sổ hộ tịch

UBND xã Ba Dinh sử dụng Sổ hộ tịch và giấy tờ hộ tịch theo đúng biểu mẫu về Sổ, giấy tờ hộ tịch do Bộ Tư pháp ban hành kèm theo Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch. Sổ hộ tịch được đóng dấu giáp lai, khóa Sổ theo đúng quy định tại Điều 58 Luật Hộ tịch năm 2014, khoản 2 Điều 29, Điều 36 Thông tư số 04/2020/TT-BTP. Tuy nhiên, quá trình sử dụng Sổ vẫn còn một số thiếu sót về việc ghi thông tin vào Sổ hộ tịch, cụ thể:

Sổ đăng ký khai sinh còn một số trường hợp chưa ghi đầy đủ thông tin trong Sổ, không đảm bảo quy định về việc ghi thông tin vào Sổ hộ tịch tại khoản 5 Điều 29 Thông tư số 04/2020/TT-BTP: *“Thông tin các cột, mục trong Sổ hộ tịch, giấy tờ hộ tịch phải được ghi đầy đủ, chính xác theo đúng hướng dẫn trong Sổ hộ tịch và Thông tư của Bộ Tư pháp”*. Cụ thể: Tại các sổ đăng ký 12, 110/2021, không ghi thông tin người ký Giấy khai sinh; số 14/2021, không ghi thông tin quê quán; các số 47, 49, 109/2021, không ghi năm sinh cha mẹ; số 128/2021, không ghi nơi cư trú người cha.

1.2. Hồ sơ, thủ tục đăng ký hộ tịch

Hồ sơ hộ tịch được lưu trữ cẩn thận, sắp xếp khoa học, thuận tiện cho công tác quản lý, tra cứu, sử dụng về sau; hầu hết các trường hợp đăng ký hộ tịch đều đảm bảo các giấy tờ, thủ tục theo quy định. Tuy nhiên, vẫn còn một số trường hợp, hồ sơ, thủ tục đăng ký lại khai sinh không đúng quy định pháp luật về hộ tịch, cụ thể:

- Hồ sơ đăng ký lại khai sinh các số 05, 20, 21, 22/2021: Tờ khai đăng ký lại khai sinh bỏ trống thông tin mục *“đã đăng ký khai sinh tại”*, không có cơ sở thể hiện đã đăng ký khai sinh tại cơ quan có thẩm quyền nhưng Sổ đăng ký khai sinh và bản chính Giấy khai sinh đều bị mất, chưa đảm bảo quy định về điều kiện đăng ký lại khai sinh tại khoản 1 Điều 24 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.

- Nhiều trường hợp, hồ sơ không có giấy tờ, tài liệu làm cơ sở xác định thông tin về cha mẹ của người yêu cầu đăng ký lại khai sinh (*hồ sơ các số 24, 26, 27, 28, 31, 32, 33, 34, 35, 39, từ 42 đến 45, 47, 49, 50, 51, 56, 65, 66, 68, 71, 73 /2021*), vi phạm quy định tại khoản 4 Điều 9 Thông tư số 04/2020/TT-BTP: *“Trường hợp giấy tờ của người yêu cầu đăng ký lại khai sinh không có thông tin*

chứng minh quan hệ cha, mẹ, con thì cơ quan đăng ký hộ tịch có văn bản đề nghị cơ quan công an có thẩm quyền xác minh. Trường hợp cơ quan công an trả lời không có thông tin thì cơ quan đăng ký hộ tịch cho người yêu cầu đăng ký lại khai sinh lập văn bản cam đoan về thông tin của cha, mẹ theo quy định tại Điều 4, Điều 5 Thông tư này và xác định nội dung khai sinh theo văn bản cam đoan”.

- Trường hợp đăng ký lại khai sinh số 53/2021, hồ sơ chỉ có Tờ khai đăng ký lại khai sinh, vi phạm Điều 9 Thông tư 04/2020/TT-BTP: “*Giấy tờ, tài liệu là cơ sở đăng ký lại khai sinh gồm: 1. Bản sao Giấy khai sinh do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp hợp lệ; 2. Bản chính hoặc bản sao giấy tờ có giá trị thay thế Giấy khai sinh được cấp trước năm 1945 ở miền Bắc và trước năm 1975 ở miền Nam; 3. Trường hợp người yêu cầu đăng ký lại khai sinh không có giấy tờ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này thì giấy tờ do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hợp lệ sau đây là cơ sở để xác định nội dung đăng ký lại khai sinh: a) Giấy chứng minh nhân dân, Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu; b) Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú, giấy tờ chứng minh về nơi cư trú; c) Bằng tốt nghiệp, Giấy chứng nhận, Chứng chỉ, Học bạ, hồ sơ học tập do cơ quan có thẩm quyền cấp hoặc xác nhận; d) Giấy tờ khác có thông tin về họ, tên, ngày, tháng, năm sinh của cá nhân. Người yêu cầu đăng ký lại khai sinh có trách nhiệm nộp đầy đủ bản sao các giấy tờ nêu trên (nếu có) và cam đoan về việc đã nộp đủ các giấy tờ mình có; chịu trách nhiệm, hệ quả của việc cam đoan không đúng sự thật theo quy định tại Điều 5 Thông tư này”.*

2. Công tác chứng thực hợp đồng, giao dịch

2.1. Sổ chứng thực hợp đồng, giao dịch

UBND xã sử dụng Sổ chứng thực hợp đồng, giao dịch theo đúng biểu mẫu Sổ được ban hành kèm theo Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch. Sổ được đóng dấu giáp lai, khóa Sổ theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP.

2.2. Hồ sơ chứng thực hợp đồng, giao dịch

Hồ sơ chứng thực hợp đồng, giao dịch được lưu trữ cẩn thận, sắp xếp khoa học, thuận tiện cho công tác quản lý, tra cứu, sử dụng về sau. Phần lớn các trường hợp chứng thực hợp đồng, giao dịch đều đảm bảo hồ sơ, thủ tục theo quy định. Tuy nhiên, vẫn còn một số trường hợp hồ sơ lưu còn thiếu các giấy tờ liên quan đến chứng thực hợp đồng, giao dịch, cụ thể:

- Khi thực hiện chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến quyền sử dụng đất mà một trong các bên tham gia là tổ chức tín dụng, doanh nghiệp đã ký trước vào hợp đồng, giao dịch nhưng UBND xã không lưu giấy đăng ký mẫu dấu và chữ ký của người có thẩm quyền giao kết hợp đồng, giao dịch của các tổ chức tín dụng để đối chiếu chữ ký khi chứng thực hợp đồng, giao dịch là không đảm bảo theo quy định tại khoản 1 Điều 20 Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ

về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch: “*Trường hợp người giao kết hợp đồng, giao dịch là đại diện của tổ chức tín dụng, doanh nghiệp đã đăng ký chữ ký mẫu tại cơ quan thực hiện chứng thực, thì người đó có thể ký trước vào hợp đồng, giao dịch. Người tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm đối chiếu chữ ký trong hợp đồng, giao dịch với chữ ký mẫu. Nếu thấy chữ ký trong hợp đồng, giao dịch khác chữ ký mẫu, thì yêu cầu người đó ký trước mặt người tiếp nhận hồ sơ*”.

- Một số trường hợp, hồ sơ chứng thực hợp đồng, giao dịch lưu thiếu giấy tờ tùy thân của người yêu cầu chứng thực: Hồ sơ số 18/2021, thiếu giấy tờ tùy thân của Phạm Thị Lã; hồ sơ số 02/2021, thiếu giấy tờ tùy thân của Phạm Tổng Thom.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP: “*Đối với việc chứng thực hợp đồng, giao dịch, cơ quan thực hiện chứng thực phải lưu một bản chính hợp đồng, giao dịch kèm theo hồ sơ; thời hạn lưu trữ là 20 (hai mươi) năm*”. Hồ sơ yêu cầu chứng thực hợp đồng, giao dịch được quy định tại khoản 1 Điều 36 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP như sau: “*Người yêu cầu chứng thực nộp 01 (một) bộ hồ sơ yêu cầu chứng thực, gồm các giấy tờ sau đây: a) Dự thảo hợp đồng, giao dịch; b) Bản sao Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu còn giá trị sử dụng của người yêu cầu chứng thực; c) Bản sao giấy chứng nhận quyền sở hữu, quyền sử dụng hoặc bản sao giấy tờ thay thế được pháp luật quy định đối với tài sản mà pháp luật quy định phải đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng trong trường hợp hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản đó; trừ trường hợp người lập di chúc đang bị cái chết đe dọa đến tính mạng. Bản sao giấy tờ quy định tại Điểm b và Điểm c của Khoản này được xuất trình kèm bản chính để đối chiếu*”.

2.3. Hình thức, nội dung hợp đồng, giao dịch

- Toàn bộ hợp đồng, giao dịch chứng thực đều thiếu chữ ký từng trang của người có thẩm quyền chứng thực, vi phạm quy định về thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch tại khoản 4 Điều 36 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP: “*Đối với hợp đồng, giao dịch có từ 02 (hai) trang trở lên, thì từng trang phải được đánh số thứ tự, có chữ ký của người yêu cầu chứng thực và người thực hiện chứng thực; số lượng trang và lời chứng được ghi tại trang cuối của hợp đồng, giao dịch. Trường hợp hợp đồng, giao dịch có từ 02 (hai) tờ trở lên thì phải đóng dấu giáp lai*”.

- Một số trường hợp thành phần các bên tham gia giao dịch ghi tại trang 1 hợp đồng và trang lời chứng không thống nhất với thành phần các bên tham gia giao dịch ký, điểm chỉ tại trang cuối hợp đồng; cụ thể:

+ Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 32/2021, trang 1 hợp đồng và trang lời chứng thể hiện, hợp đồng được giao kết giữa bên nhận thế chấp là Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - chi nhánh huyện Ba Tơ và bên thế chấp là ông Trần Minh Phụng. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông Trần Minh Phụng đứng tên (nguồn gốc quyền sử dụng đất là được

tặng cho) nhưng tại trang cuối của hợp đồng, đại diện cho bên thế chấp có họ tên, chữ ký của Trần Minh Phụng và Chung Thị Hậu.

+ Trường hợp chứng thực số 28/2021, chứng thực hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, trang cuối hợp đồng và trang lời chứng thể hiện bên chuyển nhượng gồm có Phạm Văn Soi, Phạm Thị Minh, Phạm Thị Thân, Phạm Thị Thí nhưng trang 1 thể hiện thành phần tham gia giao dịch không có Phạm Thị Thân, Phạm Thị Thí.

+ Trường hợp chứng thực hợp đồng ủy quyền số 04/2021, trang 1 và trang cuối hợp đồng thể hiện bên ủy quyền gồm có: Phạm Thị Đỏ, Phạm Thị Chăm, Phạm Văn Chư nhưng trang lời chứng ghi bên ủy quyền chỉ có: Phạm Thị Đỏ, Phạm Thị Chăm (thiếu Phạm Thị Chư).

+ Hợp đồng chứng thực số 22/2021, trang cuối và trang lời chứng thể hiện bên chuyển giao tài sản gồm có: Phạm Văn Hút, Phạm Thị Nghích, Phạm Văn Thú, Phạm Thị Thủy nhưng trang 1 hợp đồng không thể hiện thông tin họ tên của Phạm Văn Thú, Phạm Thị Thủy. Đồng thời, theo thông tin ghi trên Căn cước công dân, Phạm Thị Thủy sinh 19/12/2004, chưa đủ 18 tuổi nhưng tự mình đứng tên, ký xác lập hợp đồng, giao dịch về quyền sử dụng đất là chưa đảm bảo theo quy định tại khoản 4 Điều 21 Bộ luật Dân sự năm 2015: *“Người từ đủ mười lăm tuổi đến chưa đủ mười tám tuổi tự mình xác lập, thực hiện giao dịch dân sự, trừ giao dịch dân sự liên quan đến bất động sản, động sản phải đăng ký và giao dịch dân sự khác theo quy định của luật phải được người đại diện theo pháp luật đồng ý”*. Trong trường hợp này, giao dịch về quyền sử dụng đất cấp cho hộ gia đình nên phải có sự thỏa thuận của tất cả các thành viên gia đình là người thành niên có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo khoản 2 Điều 212 Bộ luật Dân sự. Như vậy, Phạm Thị Thủy chưa thành niên nên không cần phải ký vào hợp đồng.

- Hầu hết các trường hợp chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế, nội dung văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế không kê khai đầy đủ những người thừa kế hàng thứ nhất theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 651 Bộ luật Dân sự: *“Hàng thừa kế thứ nhất gồm: vợ, chồng, cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi của người chết”*.

- Trường hợp chứng thực số 26/2021, thông tin về họ tên của bên chuyển nhượng ghi ở Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không thống nhất với họ tên ghi trên giấy tờ tùy thân.

III. Nguyên nhân, trách nhiệm

1. Nguyên nhân

Trong năm 2021, lãnh đạo UBND xã Ba Dinh đã quan tâm, chỉ đạo thực hiện công tác đăng ký hộ tịch và công tác chứng thực hợp đồng, giao dịch đạt được một số kết quả tích cực. Việc sử dụng Sổ, giấy tờ về hộ tịch và chứng thực hợp đồng, giao dịch đảm bảo theo biểu mẫu quy định; Sổ được đóng dấu giáp lai, khóa Sổ đầy đủ; phần lớn các trường hợp đăng ký hộ tịch và chứng thực hợp đồng, giao dịch đều tuân thủ theo quy định về trình tự, thủ tục quy định.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện, vẫn còn một số thiếu sót như đã phân tích cụ thể tại Mục II Kết luận này. Nguyên nhân chủ yếu là do trong quá trình thực hiện về công tác đăng ký hộ tịch và chứng thực hợp đồng, giao dịch, UBND xã đã thiếu thận trọng nên không kiểm tra kỹ hồ sơ, thông tin, giấy tờ kèm theo, dẫn đến thủ tục, nội dung các văn bản, giấy tờ được ban hành chưa đảm bảo quy định.

2. Trách nhiệm

Chủ tịch UBND xã Ba Dinh là người có thẩm quyền ký các giấy tờ hộ tịch và chứng thực hợp đồng, giao dịch; là người chịu trách nhiệm trước pháp luật trong việc thực thi công tác này nhưng trong quá trình thực hiện, chưa thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở; chưa có biện pháp chỉ đạo sâu sát, chặt chẽ đối với công tác đăng ký, quản lý hộ tịch và công tác chứng thực hợp đồng, giao dịch trên địa bàn xã. Bên cạnh đó, công chức tư pháp - hộ tịch tiếp nhận hồ sơ của công dân, đã thiếu thận trọng trong quá trình xem xét, kiểm tra hồ sơ trước khi trình lãnh đạo UBND xã ký, ban hành nên chưa hướng dẫn công dân thực hiện đầy đủ thủ tục theo đúng quy định pháp luật. Do đó, việc thực hiện công tác đăng ký hộ tịch và chứng thực hợp đồng, giao dịch tại UBND xã còn một số thiếu sót như đã nêu trên.

IV. Biện pháp xử lý

Căn cứ Luật Thanh tra năm 2010 và các văn bản có liên quan, trên cơ sở kết quả thanh tra, xét tính chất và mức độ các sai sót; Giám đốc Sở Tư pháp kiến nghị một số nội dung sau:

1. UBND xã Ba Dinh

1.1. Lãnh đạo UBND xã Ba Dinh tiếp tục phát huy những kết quả đạt được trong công tác đăng ký, quản lý hộ tịch và công tác chứng thực hợp đồng, giao dịch; đồng thời, nghiêm túc rút kinh nghiệm đối với những tồn tại, sai sót đã nêu tại Mục II Kết luận; thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở công chức tư pháp - hộ tịch trong việc thực hiện công tác này.

Công chức tư pháp - hộ tịch xã cần chủ động, tích cực nghiên cứu các quy định pháp luật về các lĩnh vực được phân công để thực hiện tốt hơn trong việc hướng dẫn, yêu cầu người dân thực hiện quy trình, thủ tục theo đúng quy định pháp luật; từ đó, tham mưu tốt hơn cho lãnh đạo UBND xã trong hoạt động quản lý nhà nước về công tác tư pháp - hộ tịch.

1.2. Yêu cầu Chủ tịch UBND xã Ba Dinh chỉ đạo công chức tư pháp - hộ tịch tham mưu khắc phục những tồn tại, sai sót; cụ thể:

- Công tác đăng ký, quản lý hộ tịch:

+ Bổ sung thông tin vào các mục còn bỏ trống trong Sổ đăng ký khai sinh theo đúng quy định tại khoản 5 Điều 29 Thông tư số 04/2020/TT-BTP (các số 12, 14, 47, 49, 109, 110, 128/2021).

+ Bổ sung giấy tờ, tài liệu làm cơ sở xác định thông tin về cha, mẹ của người yêu cầu đăng ký lại khai sinh (*hồ sơ các số 24, 26, 27, 28, 31, 32, 33, 34, 35, 39, từ 42 đến 45, 47, 49, 50, 51, 56, 65, 66, 68, 71, 73 /2021*).

+ Bổ sung giấy tờ, tài liệu làm cơ sở đăng ký lại khai sinh (*hồ sơ số 53/2021*).

- Công tác chứng thực hợp đồng, giao dịch:

+ Bổ sung giấy đăng ký mẫu dấu và chữ ký của người có thẩm quyền giao kết hợp đồng, giao dịch của các tổ chức tín dụng để khi phát sinh hợp đồng, giao dịch mà một trong các bên tham gia giao dịch là tổ chức tín dụng đã ký trước vào hợp đồng thì công chức tư pháp - hộ tịch đối chiếu chữ ký theo quy định tại khoản 1 Điều 20 Thông tư số 01/2020/TT-BTP.

+ Bổ sung giấy tờ tùy thân của người yêu cầu chứng thực hợp đồng, giao dịch theo thủ tục quy định tại khoản 1 Điều 36 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP (*hợp đồng, giao dịch chứng thực các số 02, 18/2021*).

+ Khắc phục theo đúng quy định đối với những trường hợp người có thẩm quyền chứng thực không ký từng trang hợp đồng, giao dịch.

+ Kiểm tra lại đối với các trường hợp chứng thực: Thành phần các bên tham gia giao dịch ghi tại trang 1 hợp đồng và trang lời chứng không thống nhất với thành phần các bên tham gia giao dịch ký, điểm chỉ tại trang cuối hợp đồng (*hợp đồng chứng thực các số 04, 22, 28, 32/2021*); thông tin về họ tên của bên chuyển nhượng ghi ở Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không thống nhất với họ tên ghi trên giấy tờ tùy thân (*trường hợp chứng thực số 26/2021*) để tiến hành chỉnh sửa, khắc phục theo đúng quy định.

1.3. Về công tác đăng ký, quản lý hộ tịch: Để thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực hộ tịch ở địa phương, lãnh đạo UBND xã Ba Đình và công chức tư pháp - hộ tịch cần nghiên cứu, nắm vững các quy định của Luật Hộ tịch năm 2014, Nghị định số 123/2015/NĐ-CP, Thông tư số 04/2020/TT-BTP và các văn bản khác có liên quan để giải quyết các yêu cầu của công dân được nhanh chóng, chính xác, đúng quy định của pháp luật. Trong đó, cần lưu ý: Hồ sơ đăng ký lại khai sinh phải đảm bảo đúng theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 04/2020/TT-BTP. Đối với những trường hợp đăng ký lại khai sinh nhưng người yêu cầu đăng ký lại không có thông tin về việc đã đăng ký khai sinh tại cơ quan có thẩm quyền nhưng Sổ đăng ký khai sinh và bản chính Giấy khai sinh đều bị mất; UBND xã cần kiểm tra, xác minh để xác định những trường hợp này là đăng ký lại khai sinh hay đăng ký khai sinh quá hạn (*đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân*) để áp dụng thủ tục theo đúng quy định.

1.4. Về công tác chứng thực:

- Theo hướng dẫn của Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực (Bộ Tư pháp) tại Công văn số 842/HTQTCT-CT ngày 26/5/2016 về việc quán triệt thực hiện một số quy định về chứng thực: theo quy định tại Điều 35 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP, người yêu cầu chứng thực phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung, tính

hợp pháp của hợp đồng, giao dịch; người thực hiện chứng thực chịu trách nhiệm về thời gian, địa điểm giao kết hợp đồng, giao dịch; năng lực hành vi dân sự, ý chí tự nguyện, chữ ký hoặc điểm chỉ của các bên tham gia hợp đồng, giao dịch. Quy định như vậy không có nghĩa là người thực hiện chứng thực không phải chịu trách nhiệm gì đối với hợp đồng, giao dịch có nội dung trái pháp luật, đạo đức xã hội mà với trách nhiệm của một cán bộ, công chức bắt buộc phải biết đề từ chối chứng thực theo quy định tại khoản 2 Điều 35 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP. Do vậy, để bảo vệ quyền lợi của người dân và bảo đảm thực hiện đúng quy định pháp luật, khi chứng thực hợp đồng giao dịch, Chủ tịch UBND xã Ba Dinh và công chức tư pháp - hộ tịch phải xem xét đến nội dung của hợp đồng, giao dịch, đặc biệt đối với hợp đồng, giao dịch liên quan đến quyền sử dụng đất. Với trách nhiệm là cơ quan quản lý đất đai ở địa phương, Chủ tịch UBND xã cần kiểm tra, xác minh để bảo đảm tính hợp pháp của thửa đất là đối tượng của hợp đồng, giao dịch.

- Khi thực hiện chứng thực hợp đồng giao dịch, tùy vào đối tượng tài sản của hợp đồng, giao dịch, ngoài việc tuân thủ các quy định tại Nghị định số 23/2015/NĐ-CP và Thông tư số 01/2020/TT-BTP; các bên tham gia giao dịch và cơ quan có thẩm quyền chứng thực cần phải tuân thủ các quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Luật Đất đai năm 2013, Luật Nhà ở năm 2014 và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan. Trong đó, cần lưu ý:

+ Đối với những trường hợp chứng thực hợp đồng, giao dịch mà đối tượng là quyền sử dụng đất do một người đứng tên (*trường hợp chứng thực các số 19, 24, 25/2021*), UBND xã phải có trách nhiệm kiểm tra, xác minh để đảm bảo về điều kiện hợp đồng, giao dịch về quyền sử dụng đất là tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân theo quy định tại khoản 2 Điều 24, khoản 1 Điều 26, Điều 33 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

+ Những trường hợp chứng thực hợp đồng, giao dịch về chuyển nhượng, tặng cho quyền sử dụng đất trồng lúa, UBND xã cần kiểm tra, xác minh để đảm bảo về điều kiện nhận chuyển nhượng, tặng cho đất trồng lúa theo quy định tại khoản 3 Điều 191 Luật Đất đai năm 2013.

+ Nội dung văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế phải đảm bảo quy định pháp luật về dân sự. Theo đó, phải kê khai đầy đủ những người thừa kế hàng thứ nhất theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 651 Bộ luật Dân sự: "*Hàng thừa kế thứ nhất gồm: vợ, chồng, cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi của người chết*". Nội dung văn bản phải có ý kiến, thỏa thuận của tất cả những người thừa kế đứng tên kê khai theo quy định.

+ Lưu ý khi thực hiện chứng thực hợp đồng, giao dịch phải đảm bảo các quy định về giao dịch dân sự quy định tại khoản 4 Điều 21 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- UBND xã Ba Dinh có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến để người yêu cầu chứng thực nhận thức rõ trách nhiệm đối với nội dung của hợp đồng, giao dịch và hệ quả pháp lý của việc chứng thực hợp đồng, giao dịch. Trường hợp

UBND xã phát hiện tài sản là đối tượng của hợp đồng, giao dịch là tài sản bất hợp pháp hoặc đang có tranh chấp, đã hoặc đang là đối tượng của hợp đồng, giao dịch khác thì cơ quan thực hiện chứng thực lập biên bản vi phạm, giữ lại hồ sơ để đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định pháp luật theo Điều 21 Thông tư số 01/2020/TT-BTP.

2. Phòng Tư pháp huyện Ba Tơ

Hằng năm, xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra, tập huấn, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về đăng ký, quản lý hộ tịch và chứng thực hợp đồng, giao dịch đối với UBND cấp xã trên địa bàn huyện để kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những tồn tại, sai sót và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, góp phần nâng cao chất lượng công tác tư pháp địa phương.

V. Tổ chức thực hiện

1. Yêu cầu UBND xã Ba Dinh tổ chức niêm yết công khai Kết luận thanh tra này tại trụ sở làm việc của UBND xã trong 15 ngày liên tục theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 46 Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ. Trong thời hạn 30 ngày, UBND xã Ba Dinh phải báo cáo kết quả thực hiện Kết luận thanh tra về Sở Tư pháp (qua Thanh tra Sở) để theo dõi, kiểm tra, đôn đốc theo quy định tại Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 27/3/2015 của Chính phủ.

2. Giao Chánh Thanh tra Sở Tư pháp theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra và báo cáo Giám đốc Sở theo định./.

Nơi nhận:

- UBND xã Ba Dinh;
- Thanh tra Bộ Tư pháp;
- Thanh tra tỉnh;
- Phòng Tư pháp huyện Ba Tơ;
- GD, các PGĐ Sở;
- CVP, CTTr Sở;
- Trang TTĐT Sở;
- Lưu: VT, TTr(nttr).

GIÁM ĐỐC

Tôn Long Hiếu